

UNIT 16 - WEATHER

VOCABULARY WORKSHEET • GRADE 4 • GLOBAL SUCCESS • LESSON 1

Name: Class: Date:

WORD BANK - TỪ VỰNG

sunny	rainy	cloudy	windy
có nắng	có mưa	nhiều mây	có gió
			

A. MATCH THE WORDS - Nối từ với nghĩa

Write the correct letter next to each word. (Viết chữ cái đúng cạnh mỗi từ.)

1. sunny ____ 2. rainy ____ 3. cloudy ____ 4. windy ____

a. nhiều mây b. có gió c. có nắng d. có mưa

B. COMPLETE THE WORDS - Hoàn thành từ

1. s _ n n y 2. r _ i n y 3. c l _ u d y 4. w _ n d y

C. LOOK AND WRITE - Nhìn biểu tượng và viết từ

1.  _____ 2.  _____
3.  _____ 4.  _____

D. CHOOSE THE CORRECT WORD - Chọn từ đúng

1. The sun is shining. It's (sunny / rainy).
2. There are many clouds. It's (cloudy / windy).
3. The wind is blowing. It's (windy / sunny).
4. It's raining. It's (rainy / cloudy).

E. UNSCRAMBLE THE LETTERS - Sắp xếp chữ cái thành từ đúng

1. n u n s y → _____
2. n a r i y → _____
3. d u c l o y → _____
4. d n i w y → _____

F. SPELL AND WRITE - Viết từ theo chính tả

1. sunny _____
2. rainy _____
3. cloudy _____
4. windy _____

Remember: sunny • rainy • cloudy • windy